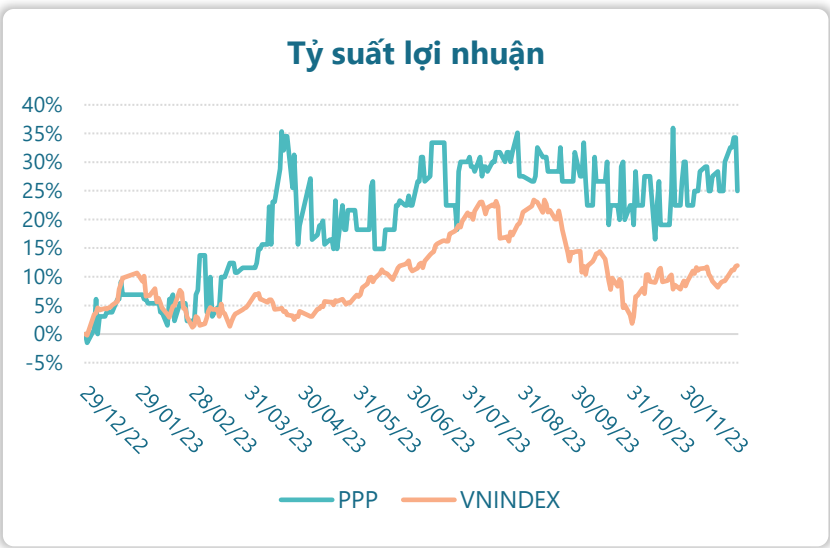
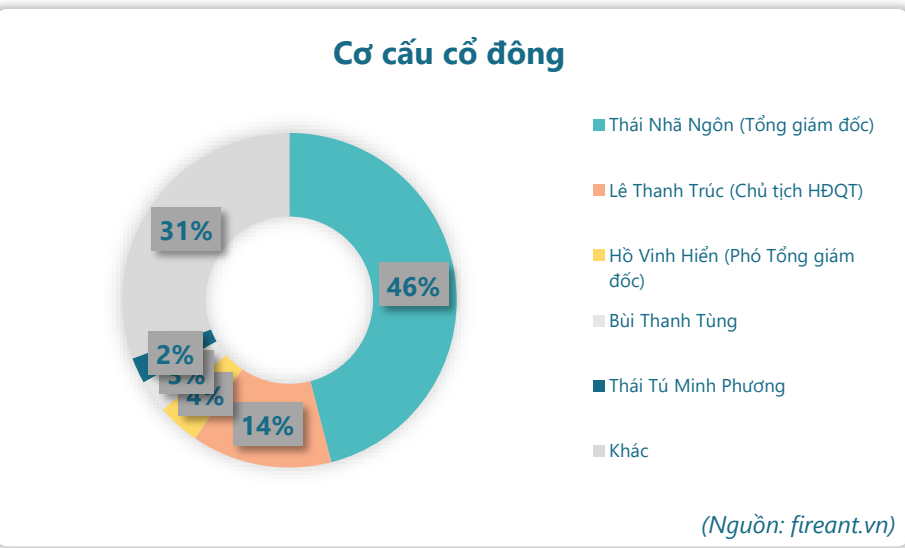
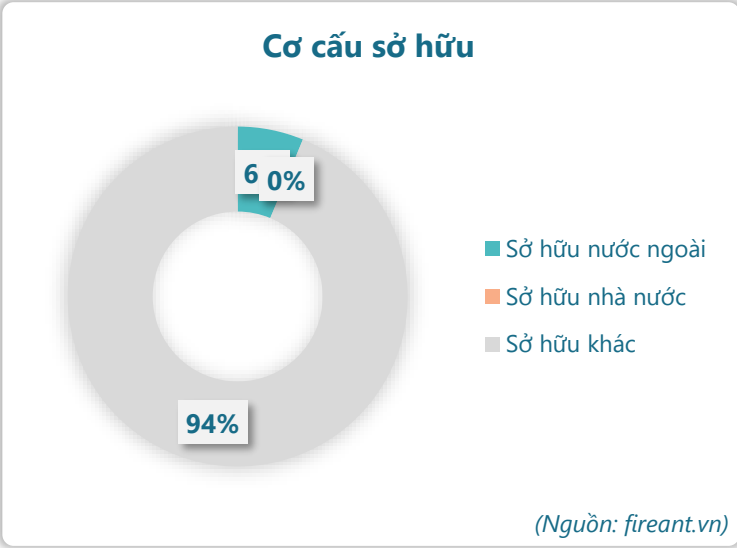
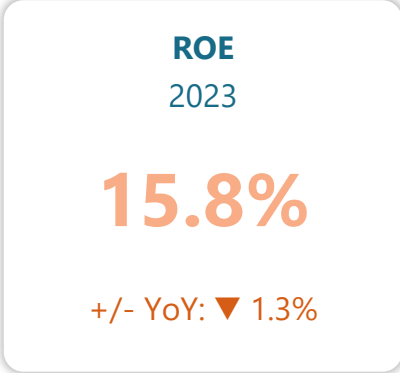
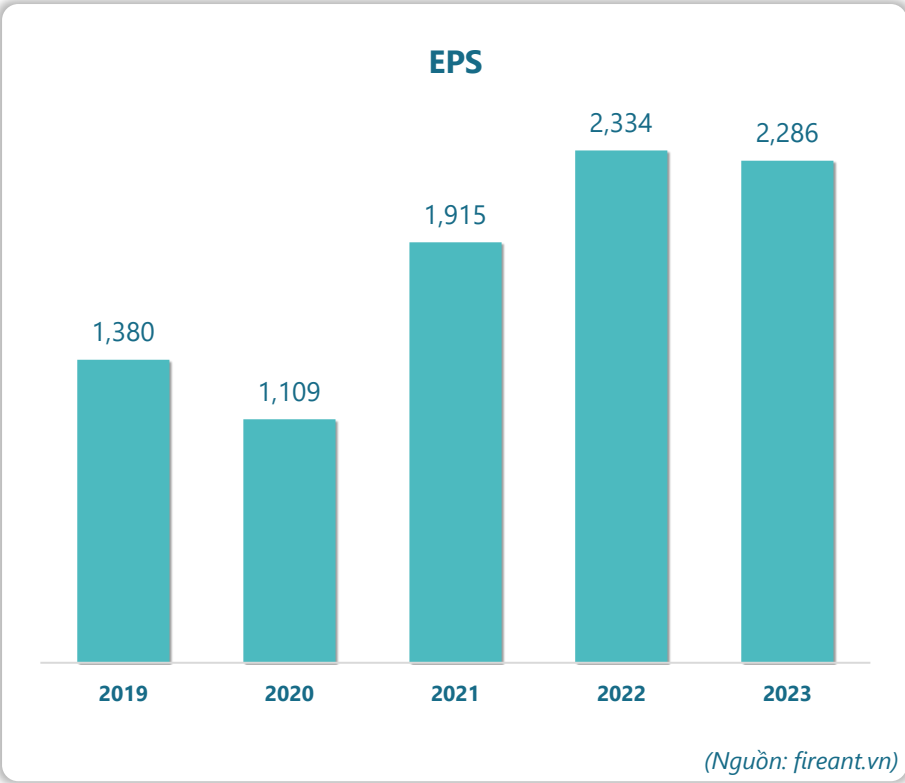
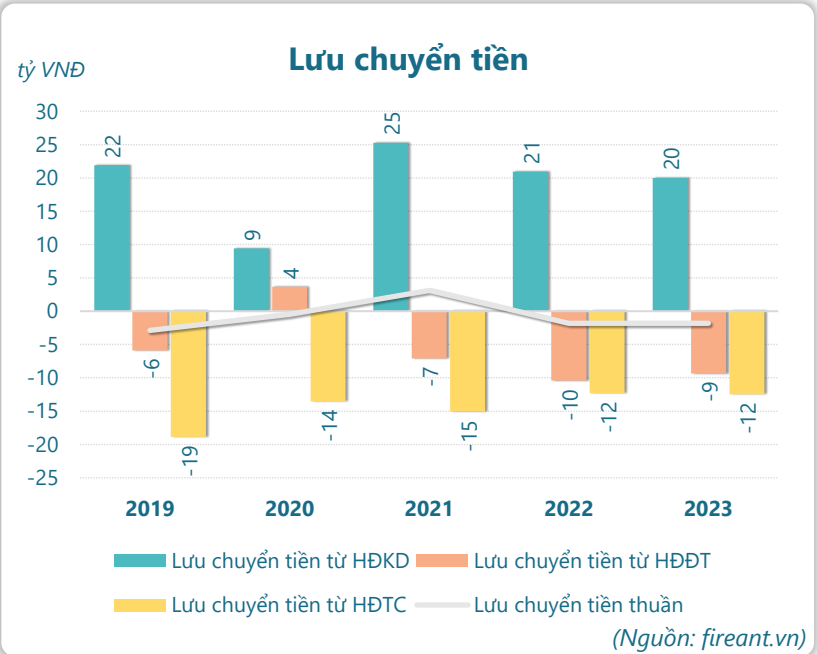
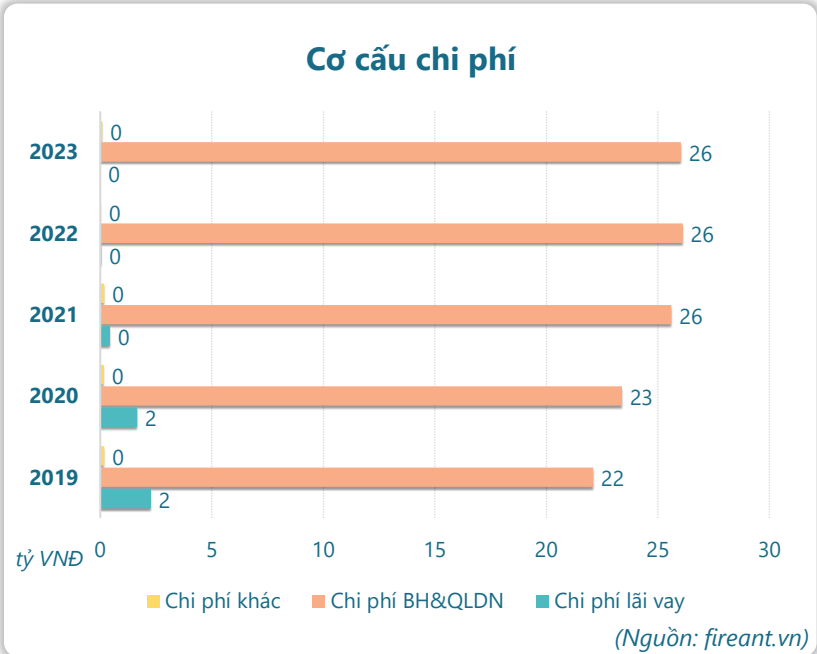
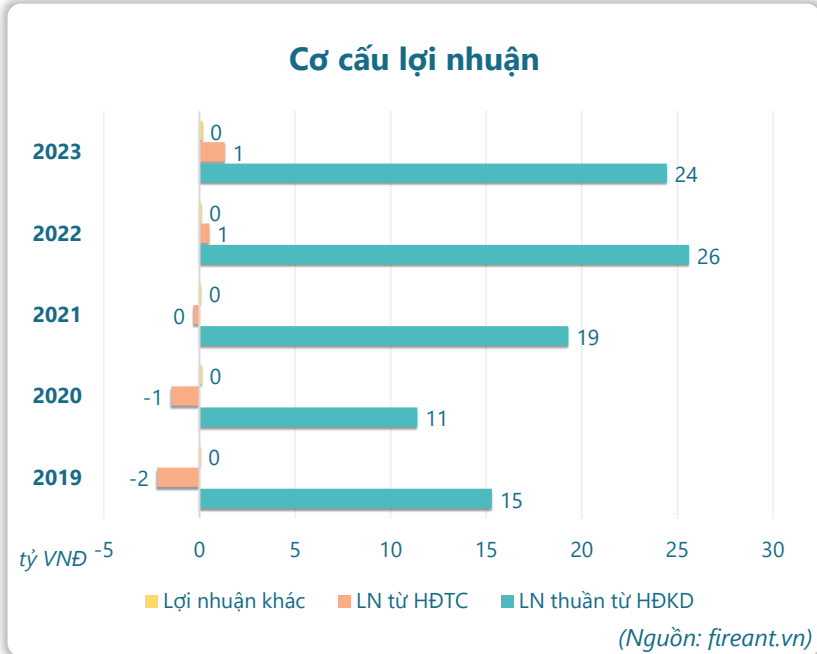
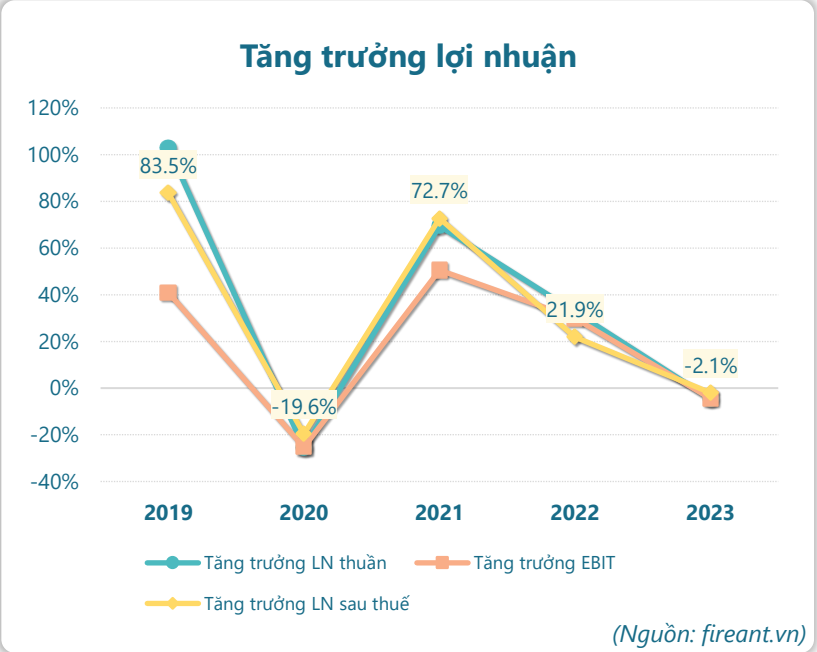
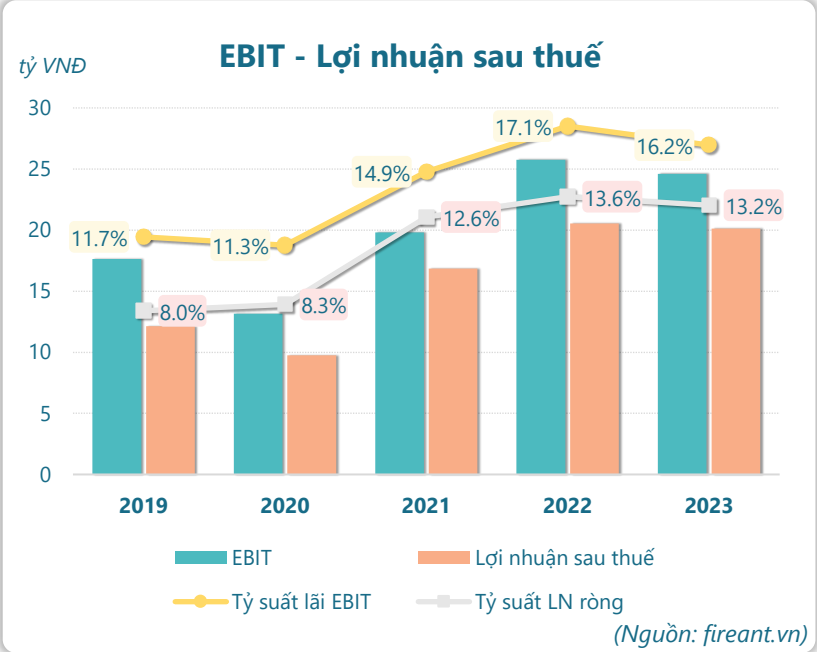
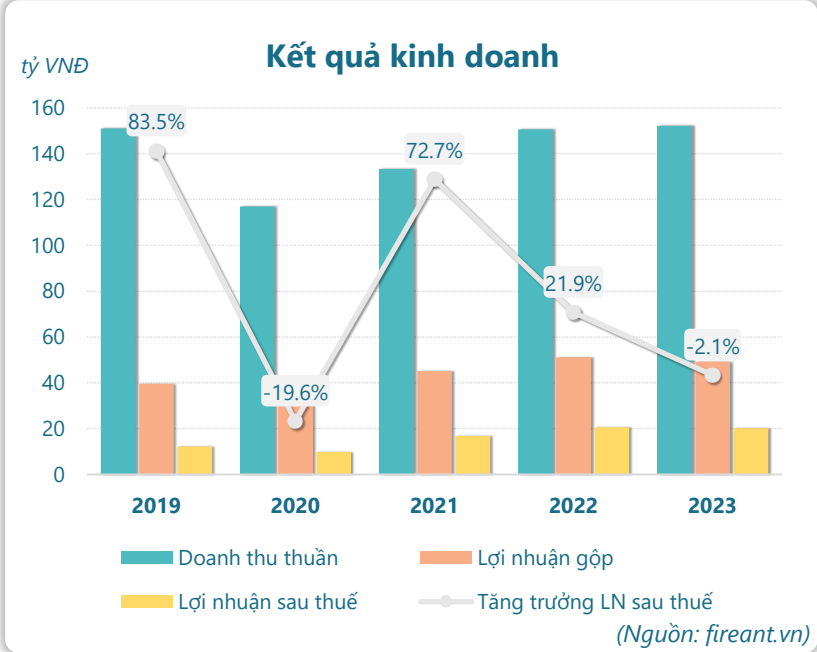


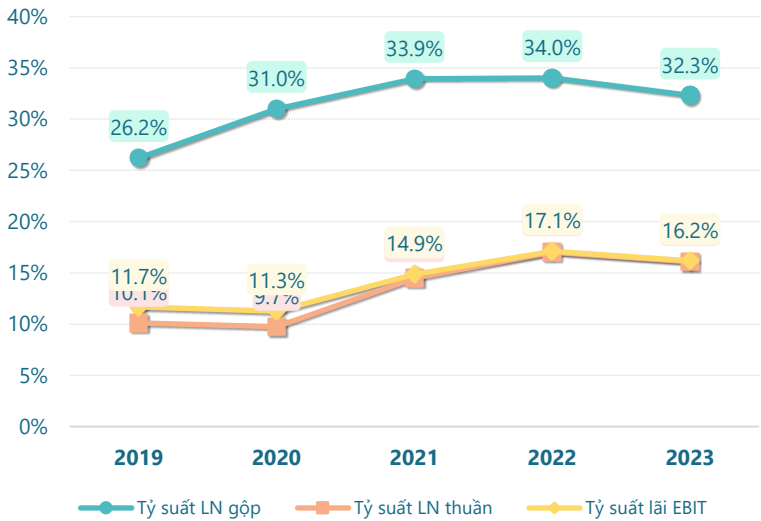
Ngày	14,800 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.9%	5.3%	1.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,929 - 15,088
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	130
Số lượng CPLH (CP)	8,799,991
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,310
Sở hữu nước ngoài	6.3%
Beta	(0.03)
EPS	2,286
P/E	6.5



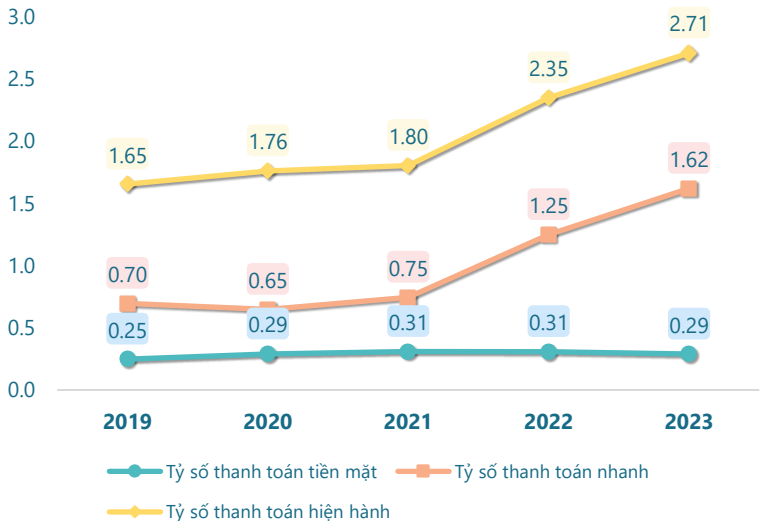


Tỷ suất lợi nhuận



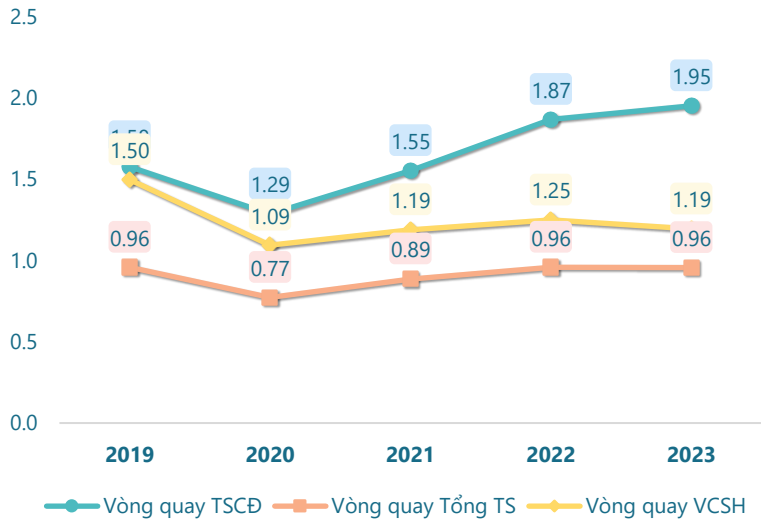
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



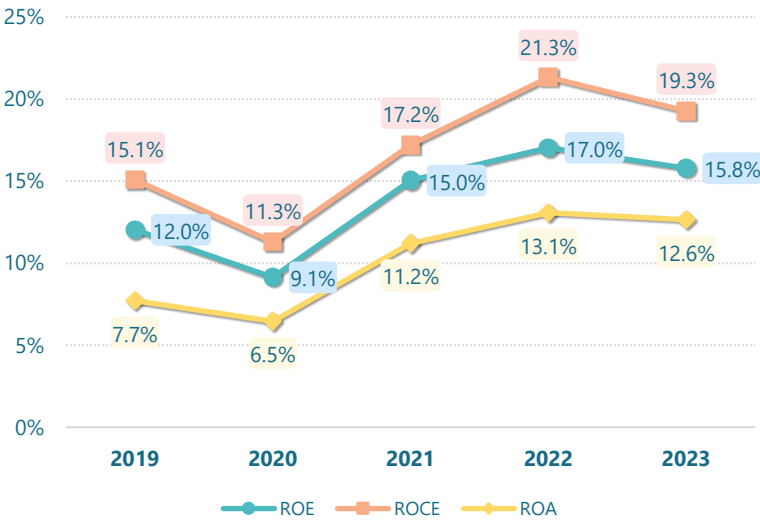
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



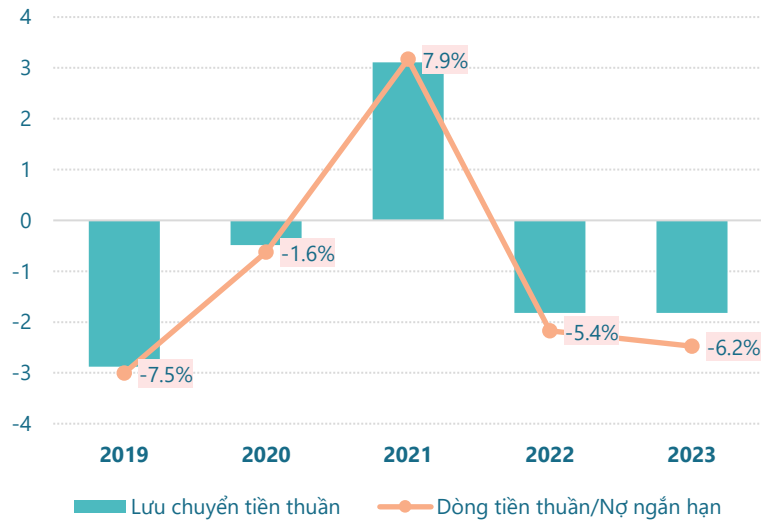
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



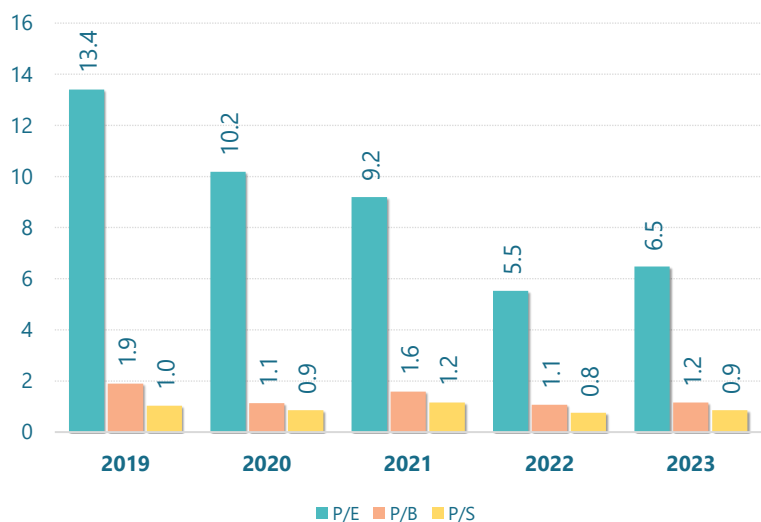
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)